TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Bá N - Sinh năm 1986.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn C T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1987

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn C T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Bá N và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Bá N và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung là cháu Lê Bá Phúc N1, sinh ngày 22/7/2015 và cháu Lê Bá Minh K, sinh ngày 19/12/2016. Ly hôn, anh N và chị T thống nhất giao cháu Phúc N1 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Minh K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi cháu Minh K mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng

8/2024 cho đến khi cháu Minh K tròn 18 tuổi.

Anh N và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh N và chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí DSST: Anh Lê Bá N và chị Vũ Thị T thống nhất: Anh N phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTU/23 số 0002000 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (anh N đã nộp đủ án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THA huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn